Thứ Tư, Ngày 21 Tháng 8 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Ngân hàng kéo thị trường

▶ Thị trường nối dài đà tăng điểm trong phiên giao dịch giữa tuần. Nhóm cổ phiếu có sức ảnh hưởng nhất tới thị trường là ngân hàng có phiên giao dịch tích cực giúp cho chỉ số tiếp đà tăng tiến về vùng đỉnh cũ quanh 1,280-1,300.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tiến lên mức 1,284 điểm, tương ứng tăng 0.9%. Tương tự, HNX chốt phiên tại mức 238 điểm, tăng 0.47%. Thanh khoản toàn thị trường tiếp tục cải thiện lên mức 20,651 tỷ đồng. Khối ngoại có phiên bán ròng trở lại trong ngày thị trường tăng điểm với giá trị đạt 325 tỷ đồng trên sàn HOSE. Cụ thể, các cổ phiếu như HPG (-157 tỷ đồng), MWG (-96 tỷ đồng), MSN (-75 tỷ đồng)... bị bán ra nhiều nhất.

▶ Nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt bật tăng giúp chỉ số duy trì được sắc xanh. Trong đó, các cổ phiếu ngân hàng thương mại có vốn nhà nước như VCB (+2.2%), BID (+3.0%) hay CTG (+3.0%) là đầu tàu dẫn dắt.

▶ Trong ngày thị trường tăng điểm hầu hết các nhóm cổ phiếu đều đóng cửa trong sắc xanh. Tích cực nhất có thể kể đến nhóm viễn thông (+2.38%), ngân hàng (+1.74%) và phương tiện truyền thông (+1.51%)…

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Thị trường tiếp tục tăng mạnh trong suốt phiên giao dịch và đóng cửa cao nhất phiên với thanh khoản liên tục duy trì mức cao. Hiện VNINDEX đã tiệm cận vùng kháng cự 1,280 – 1,300 mà trước đây chỉ số đã 3 lần test chưa thành công. Xu hướng hiện tại là tăng trong ngắn hạn. Về trung dài hạn, thị trường vẫn trong vùng 1,280 gần 6 tháng nay. Chúng tôi kì vọng thị trường sẽ có nhịp điều chỉnh lành mạnh trong thời gian tới để có thể vượt đỉnh thành công và thuyết phục hơn. Những nhịp giảm về có dấu hiệu quay đầu tăng lại là cơ hội mua tốt. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,230 và 1,300.

Chiến lược: Nhà đầu tư chờ đợi những nhịp điều chỉnh và bật tăng lại tại vùng hỗ trợ 1,240 - 1,250 có thể mua mới. Áp lực bán tại vùng 1,280 bắt đầu xuất hiện khi giá ngày càng lên cao, nên khuyến nghị nhà đầu tư không nên tham gia mua đuổi mà ưu tiên nắm giữ.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,284	0.9	1.5	8.8	15.4	1.7	5,233,051
VN30 Index	1,318	1.0	1.2	10.7	12.1	1.6	3,643,216
VN Midcap	1,944	0.5	0.1	21.9	17.3	1.6	1,028,189
VN Smallcap	1,453	0.2	-3.6	8.2	21.4	1.1	266,482
HNX Index	238	0.5	-0.9	0.2	15.9	1.2	306,456
UpCom	94	0.4	-2.4	5.6	13.4	1.8	1,492,552

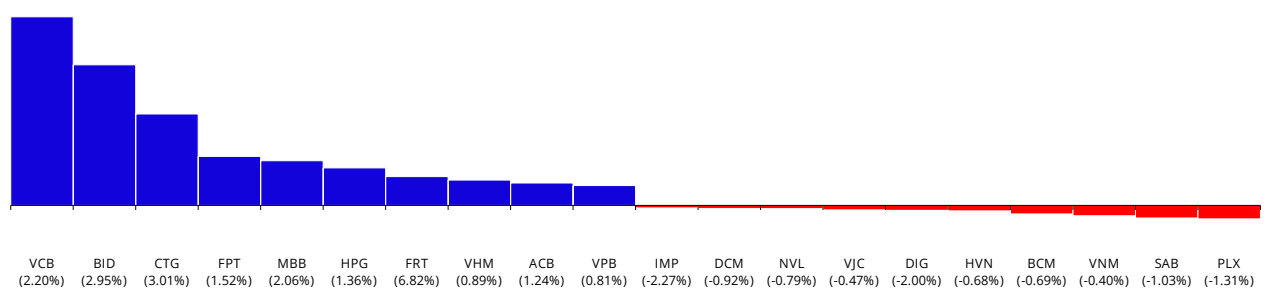
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.6	4.8	56.4	1.5	285.4	4.5	145,565
Bảo hiểm	0.3	-2.9	13.9	2.4	15.1	1.5	46,396
Bất động sản	0.2	3.2	-3.4	-19.5	14.0	1.2	713,758
CNTT	1.3	5.1	54.8	71.7	30.8	6.0	212,477
Dầu khí	-0.8	3.2	42.7	27.2	27.4	3.0	77,570
Dịch vụ tài chính	0.5	2.3	10.3	29.0	22.4	1.9	199,943
Tiện ích	0.7	4.3	10.4	1.2	17.1	2.1	330,958
Du lịch và Giải trí	-0.6	-7.9	21.2	29.4	n.a	31.2	117,199
Hàng & DV CN	0.2	-2.1	14.4	21.3	15.8	1.8	149,401
Hàng CN & Gia dụng	0.7	5.2	25.0	27.9	17.4	2.1	65,269
Hóa chất	0.0	-0.6	41.0	53.9	28.5	2.2	251,093
Ngân hàng	1.7	1.6	17.7	15.5	10.1	1.7	2,070,028
Ô tô và phụ tùng	0.3	-5.0	13.6	18.7	20.0	1.3	16,603
Tài nguyên Cơ bản	1.2	-7.6	1.7	9.1	37.1	1.5	218,320
Th.phẩm & Đồ uống	-0.4	6.8	7.0	-1.3	26.6	2.9	462,160
Truyền thông	0.6	-13.2	-22.4	44.4	26.1	0.9	1,660
Xây dựng và Vật liệu	0.5	-4.6	-0.9	8.3	25.5	1.4	124,431
Y tế	-0.4	-3.6	9.1	2.9	14.9	2.1	37,799

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	101	0.0	-1.1	-2.8	-3.0	0.1	-1.8
USD/JPY	146	0.5	-0.9	-7.0	-6.5	3.5	-0.1
USD/CNY	7	0.1	-0.1	-1.9	-1.4	0.5	-2.1
KRW/USD	1,339	0.6	-1.6	-3.5	-1.8	4.0	-0.3
EUR/USD	1	0.1	-1.0	-2.1	-2.4	-0.7	-2.0
USD/VND	24,938	0.1	-0.4	-1.6	-2.1	2.8	4.7
Dầu Thô	73	0.0	-4.9	-8.7	-7.7	2.1	-9.3
Xăng	237	5.1	2.1	-3.3	-5.5	12.8	-14.5
Khí đốt	2	-0.3	-1.3	3.0	-18.0	-12.8	-16.8
Than	146	-0.3	-0.6	8.1	3.5	-0.3	-2.3
Vàng	2,508	-0.2	2.5	4.6	3.6	21.6	32.4
Thép cuộn	3,170	1.6	-2.6	-12.8	-17.4	-22.3	-19.0

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Tuan Pham
✉ tuan.pv1@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. KDC – F&B: Tập đoàn KIDO (KDC) ghi nhận lợi nhuận sụt giảm 98.5% trong Quý 2/2024, giá cổ phiếu KDC cũng đang chạm đáy trong vòng 1 năm trở lại.

2. LAS – Phân bón: Ngày 5/9 tới, CTCP Super Phốt Phát và Hoá chất Lâm Thao sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1,000 đồng.

3. PVS – Dầu khí: Nhóm quỹ Dragon Capital vừa thông báo đã mua vào tổng cộng 230,000 cổ phiếu PVS của Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam – PTSC trong thời gian qua.

4. SCR – BĐS: CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín cho biết đã nộp đơn khởi kiện CTCP Nhà Hoà Bình vào ngày 16/8/2024 nhằm thu hồi lại mặt bằng dự án TTC Plaza Bình Thạnh.

5. POM – Thép: Do chịu tác động tiêu cực từ việc giảm doanh thu, kinh doanh dưới giá vốn và gánh nặng chi phí ngày càng lớn, Công ty Cổ phần Thép Pomina đã trải qua 9 quý liên tiếp thua lỗ.

6. BSR – Dầu khí: Với mục tiêu chuẩn bị cho những bước đột phá mới và thực hiện cam kết đối với cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông năm 2024, BSR đã nỗ lực đẩy nhanh các bước cuối cùng trong việc chuyển sàn từ UPCoM sang niêm yết trên sàn HOSE.

7. HAP – Chăm sóc sức khỏe: CTCP Tập đoàn Hapaco (mã HAP) mới công bố nghị quyết HĐQT về việc góp thêm vốn vào CTCP Bệnh viện quốc tế Green với tổng số vốn góp thêm là 35,31%, tương đương số cổ phần là 21,19 triệu cổ phần.

8. PVN – Dầu khí: Trong tháng 7/2024, PVN đã đưa vào hoạt động 3 bồn chứa LPG tại Kho cảng PV GAS Vũng Tàu; Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 đã hòa lưới, đánh dấu cột mốc chính thức tham gia thị trường điện.

9. TEG – Tiện ích: Nguyên nhân dẫn đến lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán của CTCP Năng lượng và Bất động sản Trường Thành giảm 32% so với tự lập là do kiểm toán chỉ ghi nhận một phần lợi nhuận từ giao dịch trước đây thay vì toàn bộ.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong – NTP

NTP – Nhựa: Tính từ đầu tháng 8 đến nay, thị giá cổ phiếu NTP của Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong đã tăng gần 26%, thiết lập mức cao kỷ lục trong lịch sử niêm yết và đưa giá trị vốn hóa công ty vượt mốc 10,000 tỷ đồng.



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	8/20/2024	8/21/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ngân hàng	55.4	3,132	4,801	3,089	
2	Công nghệ Thông tin	51.0	561	880	583	
3	Bán lẻ	29.6	752	1,226	946	
4	Ô tô và phụ tùng	24.1	70	86	69	
5	Dầu khí	23.4	247	295	239	
6	Tài nguyên Cơ bản	9.7	1,037	1,237	1,127	
7	Truyền thông	8.6	9	9	9	
8	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.6	450	440	405	
9	Xây dựng và Vật liệu	5.2	722	696	662	
10	Hóa chất	-0.6	1,059	999	1,005	
11	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-6.5	803	747	799	
12	Bất động sản	-7.8	4,325	3,016	3,270	
13	Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.6	576	385	440	
14	Y tế	-13.0	39	38	44	
15	Du lịch và Giải trí	-16.2	194	120	143	
16	Dịch vụ tài chính	-19.1	2,486	1,651	2,041	
17	Thực phẩm và đồ uống	-19.9	1,335	1,082	1,351	

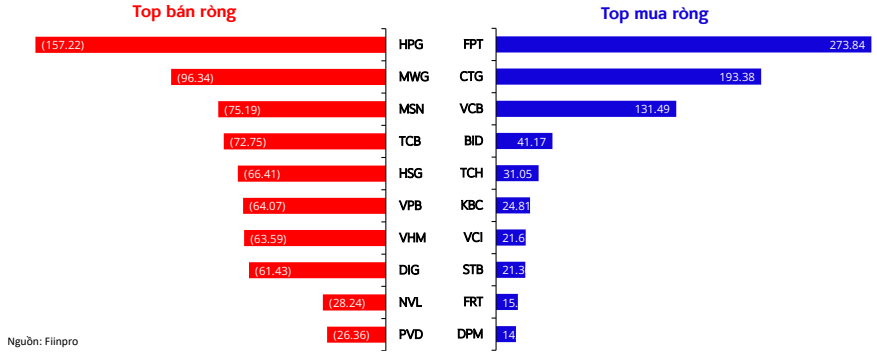
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,200	3.0	7.5	26.2	333	928.0	
VPB	VPBank	Ngân hàng	18,750	0.8	4.2	-2.3	116	631.7	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	133,500	1.5	3.1	59.8	62	808.8	
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	188,000	6.8	8.7	75.7	309	401.2	
BID	BIDV	Ngân hàng	50,600	3.0	7.5	16.6	198	309.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,750	2.1	5.8	32.7	61	526.3	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,900	2.0	4.1	2.9	145	296.1	
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	Tài nguyên Cơ bản	21,050	1.0	3.4	-7.7	57	365.9	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	92,800	2.2	5.5	15.6	72	251.8	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	22,000	0.7	3.8	38.4	31	438.8	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	21,000	2.7	17.3	-16.5	35	366.5	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	15,000	1.4	3.8	15.4	127	155.1	
DIG	DIC Corp	Bất động sản	24,550	-2.0	10.6	-8.2	17	527.1	
VIB	VIBBank	Ngân hàng	21,350	-0.2	3.6	8.9	92	150.7	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	19,350	0.8	5.2	-12.3	101	143.2	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
FRT	Bán lẻ FPT	Bán lẻ	188,000.0	6.8	8.7	75.7	8.0	188.00	
BID	BIDV	Ngân hàng	50,600.0	3.0	7.5	16.6	6.6	50.60	
PET	Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	Bán lẻ	28,600.0	3.2	9.6	3.6	6.9	28.60	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	34,200.0	3.0	7.5	26.2	5.7	34.20	
LCG	LIZEN	Xây dựng và Vật liệu	11,300.0	4.1	8.7	-5.8	5.9	11.30	
TPB	TPBank	Ngân hàng	17,900.0	2.0	4.1	2.9	2.9	17.90	
MSB	MSB Bank	Ngân hàng	15,000.0	1.4	3.8	15.4	2.5	15.00	
NO1	Tập đoàn 911	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6,890.0	2.4	3.3	-39.6	2.4	6.89	
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	Du lịch và Giải trí	3,350.0	-0.9	-0.9	-23.9	-0.7	3.35	
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	15,250.0	-2.9	-2.2	-17.1	-2.5	15.25	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
8/21/2024	2,062.3	2,279.3	-217.1
8/20/2024	1,833.7	1,506.3	327.4
8/19/2024	1,182.9	1,494.2	-311.3
8/16/2024	2,128.7	2,202.0	-73.3
8/15/2024	1,634.2	1,513.9	120.4
8/14/2024	2,222.8	1,536.5	686.3
8/13/2024	1,901.0	1,584.4	316.5
8/12/2024	1,591.7	1,566.5	25.2
8/9/2024	1,846.0	1,789.6	56.4
8/8/2024	1,745.0	2,919.9	-1,174.9
8/7/2024	1,449.5	2,807.6	-1,358.1
8/6/2024	2,104.6	2,833.3	-728.7
8/5/2024	2,009.1	2,747.2	-738.2
8/2/2024	2,075.3	1,330.7	744.6
8/1/2024	2,479.9	2,420.8	59.2
7/31/2024	1,979.5	2,652.9	-673.4

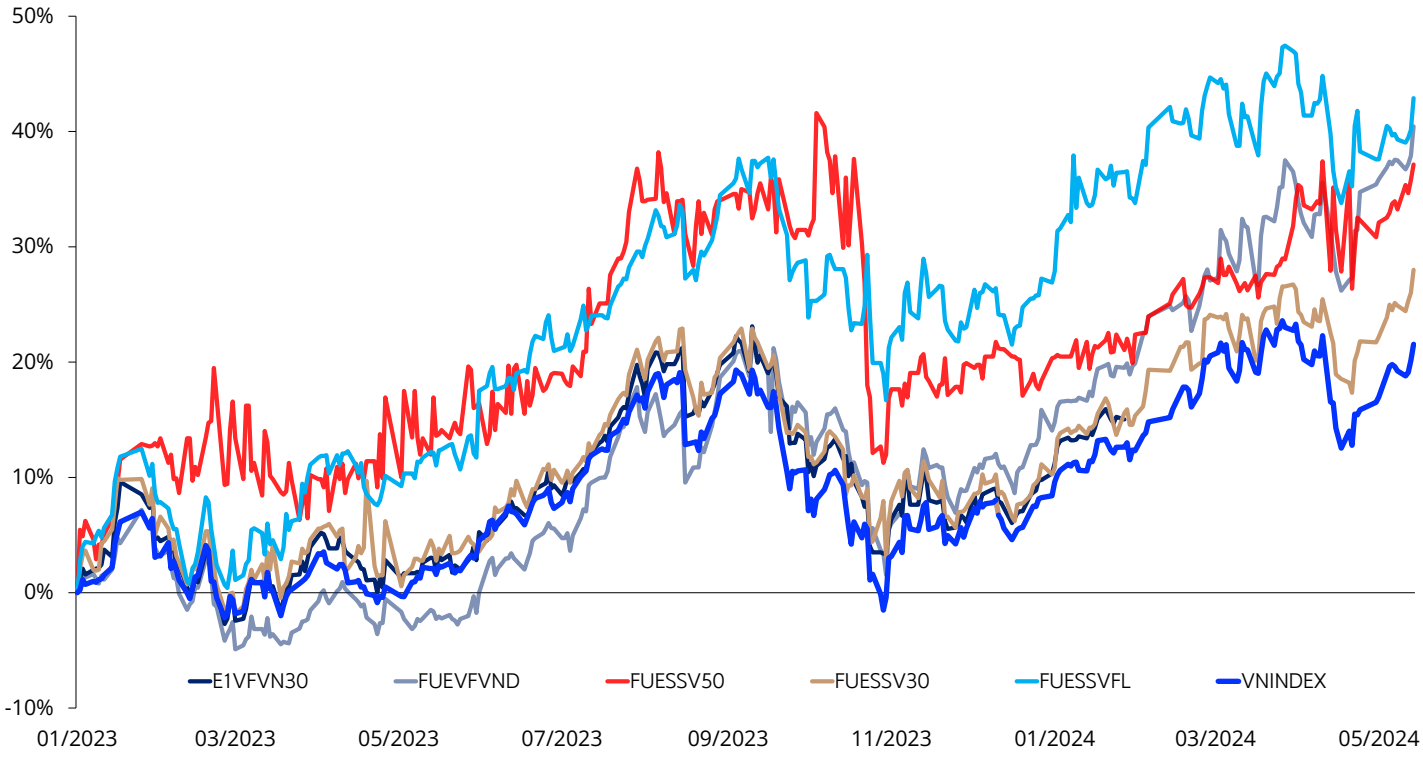
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,990	0.9%	0.9%	18.3%	1,010,700	23.0	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,740	0.9%	0.7%	18.2%	10,400	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,740	1.1%	-1.9%	12.4%	579,400	11.9	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,680	0.8%	1.8%	27.4%	1,500,000	50.1	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,770	1.0%	0.6%	15.9%	154,300	2.7	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,380	0.3%	1.0%	17.3%	32,000	0.5	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,800	0.9%	1.0%	17.1%	5,000	0.1	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,700	0.0%	0.2%	3.3%	5,400	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,700	0.2%	0.6%	16.0%	4,700	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,110	0.9%	-0.2%	11.1%	13,600	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,520	1.6%	-0.2%	18.1%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,160	0.8%	2.8%	29.6%	600	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,370	-0.8%	2.3%	-3.6%	4,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	100	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	0.0%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,200	0.0%	-2.4%	-7.3%	7,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,340	5.7%	-2.8%	-12.4%	600	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	290.1	(169,941)	(164,617)	12.4	15.7	1.0	2.02	1.6	11.2	63.0
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	9.0	30.5	0.9	1.85	1.6	11.9	51.2
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	56.5	9,747	(245,838)	11.7	20.3	1.0	2.37	1.3	8.4	80.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	486.8	(6,427)	(2,341,921)	33.1	18.9	1.0	2.25	1.9	11.9	80.7
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	14.2	15.9	1.0	1.77	1.6	12.1	45.9
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	-	-	11.4	21.0	1.0	2.03	1.6	11.0	63.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(6,138)	(18,474)	12.3	16.8	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	2.6	36.0	0.9	1.84	1.6	12.1	47.7
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	59.7	174,852	616,598	11.0	21.8	0.9	2.03	1.6	11.0	63.5
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.6	-	34,470	22.3	24.9	1.1	1.35	1.6	15.8	46.3
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.0	-	(1,136)	18.7	20.2	1.0	2.22	1.3	8.4	70.4
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	33.3	19.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-25.4	44.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.6	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.17	1.9	11.7	85.7
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-14.9	57.7	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Shinhan Securities

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities